

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Tính toán di động

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Anh Tuấn

2. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện).

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động:

E-mail:

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 05,1999 đến tháng, năm 05,2006: Trợ giảng, chuyên viên, Phó phòng Phòng kỹ thuật & Quản trị mạng tại Trung Tâm Phát Triển CNTT, Đại Học Quốc Gia TpHCM

Từ tháng, năm 06,2006 đến tháng, năm 10,2011: Nghiên cứu sinh tại Trường ĐH La Trobe, Melbourne, Úc

Từ tháng, năm 11,2011 đến tháng, năm 09,2018: Trưởng khoa Mạng máy tính & Truyền thông tại Trường ĐH Công nghệ Thông tin, ĐHQG TpHCM

Từ tháng, năm 09,2018 đến tháng, năm 02,2020: Phó hiệu trưởng tại Trường ĐH Công nghệ Thông tin, ĐHQG TpHCM

Từ tháng, năm 02,2020 đến tháng, năm 06,2023: Hiệu trưởng tại Trường ĐH Ngoại ngữ Tin học TpHCM - HUFLIT

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Ngoại ngữ Tin học TpHCM - HUFLIT

Địa chỉ cơ quan: 828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TpHCM

Điện thoại cơ quan: 02838632052

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 21 tháng 04 năm 2000, số văn bằng: B137385, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Kỹ thuật máy tính; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường ĐH Kỹ Thuật, ĐHQG TpHCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 01 tháng 07 năm 2004, số văn bằng: 42-TH/2005, ngành: Tin học, chuyên ngành: Khoa học Máy tính; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TpHCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 16 tháng 05 năm 2012, số văn bằng: Không có, ngành: Khoa học Máy tính, chuyên ngành: Tính toán di động; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường ĐH La Trobe, Úc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Khoa học Máy tính, Mạng máy tính & Truyền thông, Tính toán khắp mọi nơi (mobile pervasive computing) và an toàn thông tin

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi là một giảng viên đại học với hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy bậc đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ. Tôi luôn đặt tinh thần chính trực và trách nhiệm cao vào công việc của mình. Tôi có một số công trình nghiên cứu được xuất bản trên các tạp chí uy tín, điều này cho thấy sự cam kết của tôi đối với việc phát triển tri thức trong lĩnh vực của mình. Tôi luôn có tinh thần học hỏi và nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn của mình. Tôi không ngừng cải thiện khả năng giảng dạy và tìm hiểu những phương pháp mới nhất để truyền đạt kiến thức một cách tốt nhất cho sinh viên của mình. Ngoài ra, tôi cũng luôn chú ý rèn luyện thể thao, đặc biệt là chạy bộ, để duy trì sức khỏe và nâng cao thể lực, điều này giúp tôi duy trì sự tập trung và năng suất trong công việc.

Đối với tôi việc giảng dạy vừa là nghề cũng là sự nghiệp và để có thể cống hiến tốt hơn và đánh dấu một bước trưởng thành trong nghề nghiệp, đồng thời căn cứ theo quy định của Hội đồng chức danh, tôi nhận thấy rằng mặc dù tôi không phải là một người nổi bật, nhưng tôi đáp ứng được tiêu chuẩn và mong muốn nộp hồ sơ để được xét công nhận danh hiệu Phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 1 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017	1			7	265.4		866.96
2	2017-2018	1			2	140		581.6
3	2018-2019	1			3	180		448.2
03 năm học cuối								
4	2019-2020	1			1	165		555.12
5	2020-2021			2			60	60
6	2021-2022			1			750	750

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS (7.0)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Sáng		X	X		01/2019 đến 05/2021	Trường ĐH CNTT	19/05/2021
2	Đặng Minh Tuấn		X	X		09/2014 đến 12/2017	Trường ĐH CNTT, ĐHQG TPHCM	04/12/2017
3	Hồ Viết Quang Thạch		X	X		04/2013 đến 12/2016	Trường ĐH CNTT	10/12/2016
4	Nguyễn Tấn Cầm	X		X		10/2015 đến 05/2021	Trường ĐH CNTT	19/05/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Xây dựng hệ thống truy xuất hồ sơ bệnh án điện tử với thể hệ blockchain 3.0	CN	H2021-04, cấp Cơ sở	25/11/2021 đến 06/03/2023	Hội đồng nghiệp thu ngày 12/1/2023. Ký hợp đồng triển khai ngày: 20/5/2022 Thanh lý hợp đồng ngày 6/3/2023 Kết quả tốt

2	Nghiên cứu và phát triển hệ thống Votereum - ứng dụng công nghệ Blockchain trong bầu cử	CN	D1-2019-01, cấp Cơ sở	19/3/2019 đến 04/12/2019	Thời gian nghiệm thu: 25/11/2019 Biên bản thanh lý: 04/12/2019 Kết quả Khá
---	---	----	-----------------------	--------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A Framework for Context-Aware Applications in Place-Based Virtual Communities	4	Có	Journal of Ambient Intelligence and Smart Environments (JAISE)	1 - ISI <i>IF: 1.7</i>	16	3, 1, 51-64	07/2011

2	Detecting sensitive data leakage via inter-applications on Android using a hybrid analysis technique	3	Không	Cluster Computing The Journal of Networks, Software Tools and Applications	- ISI <i>IF</i> : 2.303	6	22, 1055- 1064	10/2017
3	UIT-ANPR: Toward an Open framework for Automatic Number Plate Recognition on Smartphones	3	Không	The International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication 2014	ACM - Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	113, 1- 5	01/2014
4	Votereum: An ethereum-based e-voting system	4	Không	IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	37	1-6	03/2019
5	TASKREC: a task-based user interface for smart spaces	4	Không	Proceedings of the 9th International Conference on Advances in Mobile Computing and Multimedia MoMM '11			223- 226	12/2011

6	The Community Stack: Concept and Prototype	4	Có	21st International Conference on Advanced Information Networking and Applications Workshops (AINAW'07)				05/2007
7	Multiagent Place-Based Virtual Communities for Pervasive Computing	4	Có	2008 Sixth Annual IEEE International Conference on Pervasive Computing and Communications (PerCom)				05/2008
8	PlaceSense: A Tool for Sensing Communities	4	Có	: 2009 4th International Symposium on Wireless Pervasive Computing				02/2009
9	PlaceAware: A Tool for Enhancing Social Interactions in Urban Places	4	Có	2009 10th International Symposium on Pervasive Systems, Algorithms, and Networks				01/2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

10	On the Practicalities of Place-Based Virtual Communities: Ontology-Based Querying, Application Architecture, and Performance	4	Có	Journal of Expert Systems with Applications	Có - ISI IF: 8.665	6	6, 41, 2859-2873	05/2014
11	Dynamic Data Optimization in IoT-Assisted Sensor Networks on Cloud Platform	4	Có	Computers, Materials & Continua,	- SCI IF: 3.86		1, 72, 1357-1372	02/2022
12	The UITK: Toward a virtual keyboard for disable people	4	Có	Proceedings of the 14th International Conference on Information Integration and Web-based Applications & Services -IIWAS 2012		5	399-402	12/2012

13	Building an Electronic Medical Records System using Blockchain 3.0 technology and new Data Mechanism	4	Có	IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies				12/2022
14	Building 3 levels of security for traceability using Blockchain 3.0 Generation	4	Không	2022 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)				12/2022
15	The Impact of the COVID-19 Pandemic on College Students: An Online Survey	12	Không	Sustainability	Có - ISI		13, 19, 10762	09/2021
16	Detecting sensitive data leakage via inter-applications on Android using a hybrid analysis technique	3	Không	The Journal of Networks, Software Tools and Applications	Có - ISI <i>IF: 2.3</i>	6	22, 1055-1064	10/2017

17	Proposing Automatic Dataset Generation System to Support Android Sensitive Data Leakage Detection Systems	3	Không	In the proceeding of 5th International Conference on Computing and Artificial Intelligence (ICCAI 2019)			78-83	04/2019
18	Đánh giá mối liên hệ giữa thông tin mô tả và quyền hạn của ứng dụng Android	3	Không	Tạp chí Thông tin và truyền thông, ISSN 1859-3550			108-113	12/2018
19	Phát hiện nguy cơ gây thất thoát thông tin trên thiết bị Android bằng kỹ thuật phân tích động	3	Không	Tạp chí Thông tin và truyền thông, ISSN 1859-3550			741, 551, 17-23	12/2017
20	Sensitive Data Leakage Detection in Pre-Installed Applications of Custom Android Firmware	3	Không	In the proceeding of 18th IEEE International Conference on Mobile Data Management (MDM)				07/2017

21	Detect Sensitive Data Leakage via Inter-application on Android by Using Static Analysis and Dynamic Analysis	3	Không	In the proceeding of Information Science and Applications conference, 2017 ICISA 2017				03/2017
22	Detecting sensitive data leakage via inter-applications on Android using a hybrid analysis technique	3	Không	Cluster Computing The Journal of Networks, Software Tools and Applications	Có IF: 2.303	6	1055-1064	10/2017
23	Android Security Analysis Based on Inter-application Relationships	3	Không	In the proceeding of Information Science and Applications (ICISA) 2016,				02/2016
24	Using Graph Database for Evidence Correlation on Android Smartphones	2	Không	In the proceeding of the International Conference on Future Data and Security Engineering FDSE 2016			209–216	10/2016

25	Supervised Learning Method for Mobile International Car Number Plate Recognition	2	Không	he 16th international Conference on Information Integration and Web-based Applications and Services			212 - 217	12/2014
26	UIT-ANPR: toward an open framework for automatic number plate recognition on smartphones	3	Không	Proceedings of the 8th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication ICUIMC '14			1-5	01/2014
27	Maximum Complex Task Assignment: Enabling Crowdsourcing Spatial Complex Task	3	Không	The 15th International Conference on Information Integration and Web-based Applications and Services			77-81	12/2013
28	Egobile: where social networks go mobile	4	Không	Proceedings of the 13th International Conference on Information Integration and Web-based Applications and Services iiWAS '11			408-411	12/2011

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 1 ([10])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)